

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

*Báo cáo tài chính  
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013  
đã được soát xét*

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái

Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

---

**NỘI DUNG**

	<b><u>Trang</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02-03
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT	04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	05-31
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	05-07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09-10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11-31

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 06 năm 2013.

#### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5200240495 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 31 tháng 03 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 14 tháng 08 năm 2012.

Trụ sở chính của Công ty tại Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Quang Thắng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 06 năm 2013
Ông Đại Ngọc Giang	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 06 năm 2013
Ông Nguyễn Trọng Hiền	Ủy viên	
Ông Vũ Hoàng Chương	Ủy viên	
Ông Nguyễn Quang Quyền	Ủy viên	
Ông Nguyễn Thanh Trùng Dương	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 06 năm 2013

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Quang Thắng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Quyền	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Nguyễn Minh Phương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 06 năm 2013
Ông Nguyễn Đức Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 06 năm 2013
Ông Nguyễn Hùng Cường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 06 năm 2013
Bà Đoàn Thị Dung	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 06 năm 2013
Ông Nguyễn Tuấn Linh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 06 năm 2013
Ông Nguyễn Xuân Mạnh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 06 năm 2013

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính cho Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

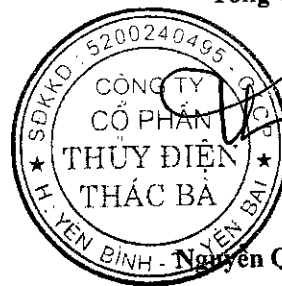
Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 06 năm 2013, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

#### Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Yên Bái, ngày 15 tháng 07 năm 2013

TM. Ban Tổng Giám đốc  
Tổng Giám đốc



Nguyễn Quang Thắng

Số: 1055 /2013/BC.KTTC-AASC.KT2

## BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Bảng cân đối kế toán của Công ty Cổ phần Thủy Điện Thác Bà lập tại ngày 30/06/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng các Báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



**Nguyễn Thanh Tùng**  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán Số: 0063-2013-002-1

Hà Nội, ngày 05 tháng 08 năm 2013



**Dương Quân Anh**  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán Số: 1686-2013-002-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2013	01/01/2013
			VND	VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>390.751.384.939</b>	<b>297.339.603.654</b>
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	287.000.001.944	178.048.247.482
111	1. Tiền		29.128.781.399	5.959.933.352
112	2. Các khoản tương đương tiền		257.871.220.545	172.088.314.130
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	26.141.263.441	25.064.066.934
121	1. Đầu tư ngắn hạn		26.141.263.441	25.064.066.934
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		62.572.651.337	80.725.128.621
131	1. Phải thu của khách hàng		29.399.761.457	62.794.327.166
132	2. Trả trước cho người bán		2.024.096.449	1.151.875.519
135	5. Các khoản phải thu khác	5	31.162.161.511	16.792.294.016
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(13.368.080)	(13.368.080)
140	IV. Hàng tồn kho	6	11.954.354.389	11.194.162.490
141	1. Hàng tồn kho		11.957.203.534	11.197.011.635
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(2.849.145)	(2.849.145)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		3.083.113.828	2.307.998.127
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		406.222.132	-
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	7	780.777.896	1.629.557.501
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	8	1.896.113.800	678.440.626
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>581.197.733.810</b>	<b>609.790.006.999</b>
220	II. Tài sản cố định		526.409.386.035	554.578.311.449
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	502.093.784.509	534.272.509.087
222	- Nguyên giá		1.385.632.361.953	1.386.941.328.306
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(883.538.577.444)	(852.668.819.219)
227	3. Tài sản cố định vô hình	10	19.303.742.674	19.509.325.894
228	- Nguyên giá		20.558.322.400	20.558.322.400
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.254.579.726)	(1.048.996.506)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	5.011.858.852	796.476.468
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	12	54.365.000.000	54.365.000.000
258	3. Đầu tư dài hạn khác		54.365.000.000	54.365.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		423.347.775	846.695.550
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		423.347.775	846.695.550
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>971.949.118.749</b>	<b>907.129.610.653</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2013	01/01/2013
			VND	VND
<b>300</b>	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>146.472.609.886</b>	<b>35.389.442.650</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>146.472.609.886</b>	<b>35.389.442.650</b>
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	13	4.491.296.716	9.619.830.880
312	2. Phải trả người bán		428.333.356	2.007.654.603
313	3. Người mua trả tiền trước		-	574.000.000
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	9.071.626.267	1.988.931.715
315	5. Phải trả người lao động		3.855.373.980	9.389.127.718
316	6. Chi phí phải trả	15	5.011.858.852	930.331.746
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	16	120.873.855.715	9.128.669.160
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		2.740.265.000	1.750.896.828
<b>400</b>	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>825.476.508.863</b>	<b>871.740.168.003</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>17</b>	<b>825.476.508.863</b>	<b>871.740.168.003</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		635.000.000.000	635.000.000.000
413	3. Vốn khác của chủ sở hữu		20.101.490.506	20.101.490.506
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		96.657.589.227	83.451.380.430
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		6.155.588.270	5.425.294.474
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		67.561.840.860	127.762.002.593
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>971.949.118.749</b>	<b>907.129.610.653</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

**Báo cáo tài chính**  
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	30/06/2013	01/01/2013
5. Ngoại tệ các loại			
- Đồng Đô la Mỹ (USD)		101.318,20	67.734,82
- Đồng Đô la Sing ga po (SGD)		4.840,00	4.840,00

Yên Bái, ngày 15 tháng 07 năm 2013

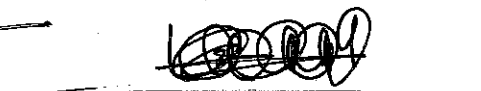
Người lập

Kế toán trưởng

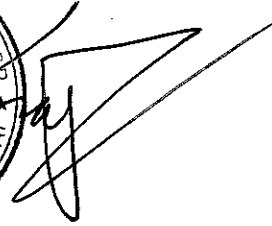
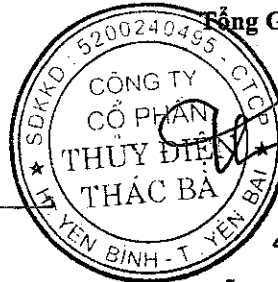
Tổng Giám đốc



Lê Hồng Minh



Lê Đức Tuấn



Nguyễn Quang Thắng



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	131.660.816.414	97.396.102.484
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		131.660.816.414	97.396.102.484
11	4. Giá vốn hàng bán	19	55.168.360.981	51.432.296.495
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		76.492.455.433	45.963.805.989
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20	8.706.546.296	6.014.112.893
22	7. Chi phí tài chính	21	446.227.796	1.344.488.385
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		446.227.796	1.344.488.385
24	8. Chi phí bán hàng		-	-
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	8.306.882.434	6.885.914.741
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		76.445.891.499	43.747.515.756
31	11. Thu nhập khác		209.832.172	230.368.765
32	12. Chi phí khác		53.651.679	92.318.703
40	13. Lợi nhuận khác		156.180.493	138.050.062
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		76.602.071.992	43.885.565.818
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	23	9.040.231.132	5.246.466.111
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>67.561.840.860</u>	<u>38.639.099.707</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	1.064	608

Yên Bái, ngày 15 tháng 07 năm 2013

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lê Hồng Minh



Lê Đức Tuấn



Nguyễn Quang Thắng

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
			VND	VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		76.602.071.992	43.885.565.818
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định		32.379.943.635	30.044.175.183
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(8.706.546.296)	(5.898.064.122)
06	- Chi phí lãi vay		446.227.796	1.344.488.385
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		100.721.697.127	69.376.165.264
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		17.034.239.917	35.516.383.880
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(760.191.899)	(359.870.822)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		121.655.304	(271.988.689)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		211.673.887	211.673.887
13	- Tiền lãi vay đã trả		(603.547.796)	(1.394.173.356)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(2.952.132.864)	(3.980.931.242)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		400.000.000	-
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(3.433.473.000)	(2.542.244.190)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		110.739.920.676	96.555.014.732
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(4.419.943.293)	(6.382.822.048)
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		7.926.665.243	3.875.851.773
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		3.506.721.950	(2.506.970.275)
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(5.128.534.164)	(4.491.296.714)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(166.354.000)	(27.847.964.750)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(5.294.888.164)	(32.339.261.464)

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013  
 (Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		108.951.754.462	61.708.782.993
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		178.048.247.482	47.470.758.050
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	3	<u>287.000.001.944</u>	<u>109.179.541.043</u>

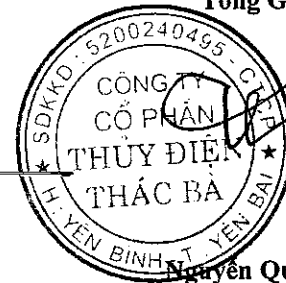
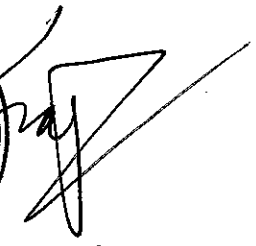
Yên Bái, ngày 15 tháng 07 năm 2013

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lê Hồng Minh

Lê Đức Tuấn

Nguyễn Quang Thắng

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

### **1 . THÔNG TIN CHUNG**

#### **Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5200240495 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 31 tháng 03 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 14 tháng 08 năm 2012.

Trụ sở chính của Công ty tại Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái.

Vốn điều lệ của Công ty là 635.000.000.000 đồng; tương đương 63.500.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

#### **Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty gồm:

- Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- Quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo các công trình thủy công, công trình kiến trúc, các thiết bị của nhà máy thủy điện và trạm biến áp, thí nghiệm, hiệu chỉnh các thiết bị điện;
- Mua bán, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị;
- Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây lắp các công trình điện;
- Đầu tư các công trình nguồn và lưới điện;
- Bồi dưỡng, đào tạo về quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện;
- Kinh doanh dịch vụ vận tải và du lịch.

### **2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY**

#### **2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

#### **2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

##### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty đang áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp áp dụng trong Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam) theo Công văn chấp nhận số 744/BTC-CĐKT ngày 19/6/2006 của Bộ Tài chính.

*Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

*Hình thức kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

### **2.3 . Công cụ tài chính**

*Ghi nhận ban đầu*

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

*Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

### **2.4 . Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

### **2.5 . Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

**2.6 . Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

**2.7 . Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30	năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 10	năm
- Phương tiện vận tải	06 - 10	năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 05	năm
- Tài sản cố định khác	03 - 05	năm

Trong kỳ Công ty đã thực hiện thay đổi chính sách kế toán đối với tài sản cố định và khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ. Nguyên giá tối thiểu của tài sản cố định tăng từ 10 triệu đồng lên 30 triệu đồng. Đối với những tài sản cố định trước đây không thỏa mãn điều kiện này thì giá trị còn lại được điều chỉnh sang Chi phí trả trước ngắn hạn và phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời hạn 1 năm

**2.8 . Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Kỳ phiếu, tín phiếu kho bạc, tiền gửi ngân hàng có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là “tương đương tiền”;
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

**2.9 . Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

**2.10 . Chi phí trả trước**

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

**2.11 . Chi phí phải trả**

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được ghi nhận theo Chế độ kế toán doanh nghiệp áp dụng trong Tổng công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam) theo Công văn chấp nhận số 744/BTC-CĐKT ngày 19/6/2006 của Bộ Tài chính. Các khoản chi phí sửa chữa lớn phát sinh trong năm được ghi nhận toàn bộ vào chi phí sản xuất kinh doanh đồng thời ghi nhận tăng chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang và chi phí phải trả. Các khoản chi phí sửa chữa lớn đã ghi nhận vào chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang và chi phí phải trả sẽ được tất toán khi các công trình sửa chữa lớn hoàn thành và được phê duyệt quyết toán.

**2.12 . Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có Nghị quyết chia cổ tức của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

105  
TY  
HỮU  
M TO  
SC  
- TP. P

**2.13 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ (tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, nợ phải thu, nợ phải trả không bao gồm các khoản Người mua ứng trước và Ứng trước cho người bán, Doanh thu nhận trước) có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán.

**2.14 . Ghi nhận doanh thu***Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

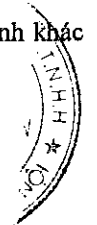
Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

*Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.





**2.15 . Ghi nhận chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

**2.16 . Các khoản thuế***Thuế hiện hành*

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho kỳ kế toán hiện hành và các kỳ kế toán trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ tính thuế.

Theo Công văn số 4023/TCT-CS của Tổng cục Thuế ngày 13/10/2008 về chính sách ưu đãi thuế gửi Cục thuế tỉnh Yên Bái thì Công ty được miễn thuế 2 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế (Công ty đăng ký miễn thuế từ năm 2006) và được giảm 50% số thuế phải nộp cho 6 năm tiếp theo. Cũng theo Công văn này, trong 10 năm kể từ khi thành lập và bắt đầu hoạt động kinh doanh Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20%. Năm 2013 là năm thứ 6 Công ty được hưởng ưu đãi giảm 50% số thuế TNDN phải nộp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

**3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Tiền mặt	1.657.149.805	1.413.431.010
Tiền gửi ngân hàng	27.471.631.594	4.546.502.342
Các khoản tương đương tiền (*)	257.871.220.545	172.088.314.130
	<b>287.000.001.944</b>	<b>178.048.247.482</b>

(\*) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Yên Bình.

**4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn khác (*)	26.141.263.441	25.064.066.934
	<b>26.141.263.441</b>	<b>25.064.066.934</b>

(\*) Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tại 30/6/2013 với số tiền 26.141.263.441 đồng là khoản tiền ủy thác quản lý vốn cho Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực, sau 3 tháng sẽ điều chỉnh lãi suất và nhập lãi vào gốc của khoản đầu tư.

**5 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Phải thu về bảo hiểm xã hội	35.553.489	308.333.319
Phải thu về bảo hiểm y tế	-	5.653.746
Phải thu về bảo hiểm thất nghiệp	-	11.992.322
Phải thu về lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay, lãi chậm trả	1.044.315.000	1.341.630.454
Phải thu tiền thuế TNCN	1.615.814.898	2.233.013.677
Doanh thu tiền điện chưa phát hành hóa đơn	25.853.289.971	11.662.738.082
Phải thu thuế VAT do chưa phát hành hóa đơn	2.585.328.997	1.166.273.808
Phải thu khác	27.859.156	62.658.608
	<b>31.162.161.511</b>	<b>16.792.294.016</b>

**6 . HÀNG TỒN KHO**

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	11.557.355.737	10.782.097.763
Công cụ, dụng cụ	399.847.797	414.913.872
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(2.849.145)	(2.849.145)
	<b>11.954.354.389</b>	<b>11.194.162.490</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

**7 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC**

	<u>30/06/2013</u>	<u>01/01/2013</u>
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	780.777.896	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	1.500.546.344
Thuế Tài nguyên	-	129.011.157
	<u><u>780.777.896</u></u>	<u><u>1.629.557.501</u></u>

**8 . TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC**

	<u>30/06/2013</u>	<u>01/01/2013</u>
	VND	VND
Tạm ứng	831.995.800	678.440.626
Các khoản thế chấp, ký quỹ, ký cược	1.064.118.000	-
	<u><u>1.896.113.800</u></u>	<u><u>678.440.626</u></u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

**9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Tài sản cố định khác		Cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>												
Số dư đầu năm	627.954.508.917	737.362.883.582	15.647.042.616	5.845.529.555	131.363.636	1.386.941.328.306						
Số tăng trong kỳ	-	151.112.000	-	64.680.909	-	215.792.909						
Mua sắm mới	-	151.112.000	-	64.680.909	-	215.792.909						
Số giảm trong kỳ	(84.889.450)	(254.904.574)	(41.965.932)	(1.129.090.215)	(13.909.091)	(1.524.759.262)						
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(160.081.369)	-	(160.081.369)						
Giảm khác (*)	(84.889.450)	(254.904.574)	(41.965.932)	(969.008.846)	(13.909.091)	(1.364.677.893)						
Số dư cuối kỳ	627.869.619.467	737.259.091.008	15.605.076.684	4.781.120.249	117.454.545	1.385.632.361.953						
<b>GIÁ TRỊ HAO MÓN LÚY KẾ</b>												
Số dư đầu năm	350.467.614.893	484.105.089.185	12.883.186.388	5.202.799.723	10.129.030	852.668.819.219						
Số tăng trong kỳ	9.384.249.024	22.312.394.876	312.547.434	172.977.727	6.568.182	32.188.737.243						
Trích khấu hao	9.384.249.024	22.312.394.876	312.547.434	172.977.727	6.568.182	32.188.737.243						
Số giảm trong kỳ	(67.387.609)	(204.842.967)	(41.965.932)	(1.001.887.402)	(2.895.108)	(1.318.979.018)						
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(160.081.369)	-	(160.081.369)						
Giảm khác (*)	(67.387.609)	(204.842.967)	(41.965.932)	(841.806.033)	(2.895.108)	(1.158.897.649)						
Số dư cuối kỳ	359.784.476.308	506.212.641.094	13.153.767.890	4.373.890.048	13.802.104	883.538.577.444						
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>												
Số dư đầu năm	277.486.894.024	253.257.794.397	2.763.856.228	642.729.832	121.234.606	534.272.509.087						
Số dư cuối kỳ	268.085.143.159	231.046.449.914	2.451.308.794	407.230.201	103.652.441	502.093.784.509						

(\*) Khoản điều chỉnh phân loại lại tài sản cố định hữu hình có nguyên giá dưới 30.000.000 đồng theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

- Nguyên giá tài sản cố định cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 327.362.125.349 đồng

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

**10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Giá trị quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số dư đầu năm	20.558.322.400	-	20.558.322.400
Số tăng trong kỳ	-	-	-
Số giảm trong kỳ	-	-	-
Số dư cuối kỳ	20.558.322.400	-	20.558.322.400
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Số dư đầu năm	1.048.996.506	-	1.048.996.506
Số tăng trong kỳ	205.583.220	-	205.583.220
Trích khấu hao	205.583.220	-	205.583.220
Số giảm trong kỳ	-	-	-
Số dư cuối kỳ	1.254.579.726	-	1.254.579.726
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Số dư đầu năm	19.509.325.894	-	19.509.325.894
Số dư cuối kỳ	19.303.742.674	-	19.303.742.674

**11 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG**

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
<b>Sửa chữa lớn tài sản cố định (*)</b>	<b>5.011.858.852</b>	<b>796.476.468</b>
- Đại tu đập chính	-	361.539.992
- Đại tu hệ thống rơ le bảo vệ đường dây 110 KV	1.441.225.025	63.868.387
- Trung tu máy 2 năm 2012	-	190.803.521
- Đại tu trạm bơm cao trình 34 năm 2012	-	123.663.494
- Đại tu thay mới hệ thống điều nhiệt nhà 9 tầng	537.792.600	-
- Đại tu thay mới dàn làm mát máy phát tổ máy số 3	1.817.272.727	-
- Công trình đường nội bộ nhà máy	250.133.768	-
- Sửa chữa lớn TSCĐ khác	965.434.732	56.601.074
	<b>5.011.858.852</b>	<b>796.476.468</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

**12 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	54.365.000.000	54.365.000.000
	<b>54.365.000.000</b>	<b>54.365.000.000</b>

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	Hải Phòng	5.000.000	1%	Sản xuất và kinh doanh điện

**13 . VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN**

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
<b>Vay ngắn hạn</b>	-	637.237.450
- Vay ngân hàng	-	637.237.450
<b>Nợ dài hạn đến hạn trả</b>	4.491.296.716	8.982.593.430
- Vay dài hạn đến hạn trả	4.491.296.716	8.982.593.430
	<b>4.491.296.716</b>	<b>9.619.830.880</b>

**Chi tiết nợ dài hạn đến hạn trả**

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	4.491.296.716	8.982.593.430
	<b>4.491.296.716</b>	<b>8.982.593.430</b>

**Thông tin bổ sung cho các khoản nợ dài hạn đến hạn trả.**

Căn cứ-hợp đồng vay dài hạn số 60/2009/HĐTD-DH-DN/TCĐL ngày 16/9/2009 với các điều khoản chi tiết sau

- + Tổng giá trị hợp đồng: 130,5 tỷ đồng
- + Mục đích vay: Thực hiện dự án đầu tư đại tu phục hồi tổ máy số 3 theo phê duyệt tại Quyết định số 823/QĐ-TĐTN-HĐQT ngày 17/07/2009 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà
- + Thời hạn của hợp đồng: 4 năm kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên cho đến khi hoàn trả hết nợ gốc, lãi và các khoản phí khác
- + Lãi suất cho vay: Bằng tổng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau bình quân tại Sở giao dịch của 4 Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Công thương Việt Nam và Ngân hàng NN&PTNN Việt Nam.
- + Tài sản đảm bảo vay là tài sản hình thành trong tương lai bằng vốn vay và vốn tự có của Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

**14 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	<u>30/06/2013</u>	<u>01/01/2013</u>
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	563.386.893
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	4.587.551.924	-
Thuế Thu nhập cá nhân	675.842.992	215.008.226
Thuế Tài nguyên	1.222.902.353	-
Thuế GTGT đầu ra tháng 6 chưa xuất hóa đơn	2.585.328.998	1.210.536.596
	<u><b>9.071.626.267</b></u>	<u><b>1.988.931.715</b></u>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**15 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	<u>30/06/2013</u>	<u>01/01/2013</u>
	VND	VND
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	5.011.858.852	791.801.594
Chi phí phải trả khác	-	138.530.152
	<u><b>5.011.858.852</b></u>	<u><b>930.331.746</b></u>

**16 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC**

	<u>30/06/2013</u>	<u>01/01/2013</u>
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	26.400.870	379.511.244
Bảo hiểm y tế	16.769.498	-
Bảo hiểm thất nghiệp	4.666.768	-
Phải trả cổ tức cho cổ đông	107.986.121.325	202.475.325
Phải trả lãi vay	-	157.320.000
Phí dịch vụ môi trường rừng	11.286.685.720	7.805.376.320
Ủng hộ địa phương xây trường học	1.000.000.000	-
Phải trả, phải nộp khác	553.211.534	583.986.271
	<u><b>120.873.855.715</b></u>	<u><b>9.128.669.160</b></u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính  
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

**17 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu		Vốn khác của Chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển		Quý dự phòng tài chính		Lợi nhuận chưa phân phối		Cộng
	VND	VND		VND	VND	VND	VND	VND	VND	
<b>Từ 01/01/2012 Đến 30/06/2012</b>										
Số dư đầu kỳ	635.000.000.000		20.182.645.753	72.870.285.181	4.602.524.438	75.843.039.741	808.498.495.113			
Lãi/lỗ trong kỳ	-	-	-	-	-	38.639.099.707	38.639.099.707			
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	10.499.940.002	822.770.036	(15.322.710.038)	(4.000.000.000)			
Chi trả cổ tức	-	-	-	-	-	-	(60.325.000.000)			
Giảm khác	-	-	(2.599.087.408)	2.599.087.408	-	(140.400.001)	(140.400.001)			
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>635.000.000.000</b>	<b>17.583.558.345</b>	<b>17.583.558.345</b>	<b>85.969.312.591</b>	<b>5.425.294.474</b>	<b>38.694.029.409</b>	<b>782.672.194.819</b>			
<b>Từ 01/01/2013 Đến 30/06/2013</b>										
Số dư đầu kỳ	635.000.000.000		20.101.490.506	83.451.380.430	5.425.294.474	127.762.002.593	871.740.168.003			
Lãi/lỗ trong kỳ	-	-	-	-	-	67.561.840.860	67.561.840.860			
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	13.206.208.797	730.293.796	(127.762.002.593)	(113.825.500.000)			
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>635.000.000.000</b>	<b>20.101.490.506</b>	<b>20.101.490.506</b>	<b>96.657.589.227</b>	<b>6.155.588.270</b>	<b>67.561.840.860</b>	<b>825.476.508.863</b>			

Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 12 tháng 06 năm 2013, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2012 như sau:

	Tỷ lệ	Số tiền
	%	VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	100,00%	127.762.002.593
Trích Quỹ đầu tư phát triển	10,34%	13.206.208.797
Trích Quỹ dự phòng tài chính	0,57%	730.293.796
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3,29%	4.200.000.000
Trích Quỹ thưởng ban điều hành và thù lao HĐQT không chuyên trách	0,53%	675.500.000
Trích Ủng hộ địa phương	0,78%	1.000.000.000
Chi trả cổ tức (bằng 17% vốn điều lệ)	84,49%	107.950.000.000

( Ngày 10 tháng 07 năm 2013 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức)





**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Tỷ lệ (%)	Cuối kỳ VND	Tỷ lệ (%)	Đầu kỳ VND
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	30,00%	190.500.000.000	30,00%	190.500.000.000
Tổng công ty ĐT&KD Vốn Nhà Nước	24,00%	152.400.000.000	24,00%	152.400.000.000
Công ty tài chính cổ phần điện lực	6,22%	39.500.800.000	6,54%	41.542.900.000
Công ty cổ phần cơ điện lạnh	23,97%	152.198.880.000	23,97%	152.198.880.000
Vốn góp của đối tượng khác	15,81%	100.400.320.000	15,49%	98.358.220.000
	<b>100%</b>	<b>635.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>635.000.000.000</b>

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	6 tháng đầu năm 2013 VND	6 tháng đầu năm 2012 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	635.000.000.000	635.000.000.000
- Vốn góp đầu kỳ	635.000.000.000	635.000.000.000
- Vốn góp cuối kỳ	635.000.000.000	635.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	107.950.000.000	60.325.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận kỳ này	107.950.000.000	60.325.000.000

**d) Cổ phiếu**

	30/06/2013	01/01/2013
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	63.500.000	63.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	63.500.000	63.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	63.500.000	63.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	63.500.000	63.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	63.500.000	63.500.000
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000

**e) Các quỹ công ty**

	30/06/2013 VND	01/01/2013 VND
Quỹ đầu tư phát triển	96.657.589.227	83.451.380.430
Quỹ dự phòng tài chính	6.155.588.270	5.425.294.474
	<b>102.813.177.497</b>	<b>88.876.674.904</b>

**18 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	6 tháng đầu năm 2013 VND	6 tháng đầu năm 2012 VND
Doanh thu bán điện	130.822.334.596	96.239.743.055
Doanh thu cung cấp dịch vụ	838.481.818	1.156.359.429
	<b>131.660.816.414</b>	<b>97.396.102.484</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

**19 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Giá vốn điện đã bán	55.113.539.718	51.329.874.317
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	54.821.263	102.422.178
	<b><u>55.168.360.981</u></b>	<b><u>51.432.296.495</u></b>

**20 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn	8.706.546.296	5.898.064.122
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	-	116.048.771
	<b><u>8.706.546.296</u></b>	<b><u>6.014.112.893</u></b>

**21 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Lãi tiền vay	446.227.796	1.344.488.385
	<b><u>446.227.796</u></b>	<b><u>1.344.488.385</u></b>

**22 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng	283.346.572	285.413.855
Chi phí nhân công	4.583.745.691	3.607.739.629
Chi phí khấu hao tài sản cố định	407.370.721	391.538.876
Thuế, phí, lệ phí	155.418.406	21.525.809
Chi phí dịch vụ mua ngoài	791.301.288	823.247.408
Chi phí khác bằng tiền	2.085.699.756	1.756.449.164
	<b><u>8.306.882.434</u></b>	<b><u>6.885.914.741</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

**23 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP****Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	76.602.071.992	43.885.565.818
Các khoản điều chỉnh tăng	-	19.042.714
- Chi phí không hợp lệ	-	19.042.714
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập tính thuế	76.602.071.992	43.904.608.532
Thuế suất Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25%	25%
Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất năm hiện hành	19.150.517.998	10.976.152.133
Thuế Thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(10.110.286.866)	(5.729.686.022)
	<b>9.040.231.132</b>	<b>5.246.466.111</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(1.500.546.344)	1.685.805.088
Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	(2.952.132.864)	(3.980.931.242)
	<b>4.587.551.924</b>	<b>2.951.339.957</b>
Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối kỳ		

**24 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	67.561.840.860	38.639.099.707
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	67.561.840.860	38.639.099.707
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	63.500.000	63.500.000
	<b>1.064</b>	<b>608</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu		

**25 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.483.102.384	1.015.937.538
Chi phí nhân công	11.713.226.513	9.663.119.587
Chi phí khấu hao tài sản cố định	32.379.943.635	30.029.798.355
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.757.267.991	6.384.671.006
Chi phí khác bằng tiền	7.564.394.346	4.031.638.347
Thuế, phí, lệ phí	8.577.308.546	7.193.046.403
	<b>63.475.243.415</b>	<b>58.318.211.236</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

**26 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

Trong kỳ, các loại công cụ tài chính của Công ty

	Giá trị số kế toán			
	30/06/2013		01/01/2013	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương	287.000.001.944	-	178.048.247.482	-
Phải thu khách hàng, phải thu	60.561.922.968	(13.368.080)	79.586.621.182	(13.368.080)
Đầu tư ngắn hạn	26.141.263.441	-	25.064.066.934	-
Đầu tư dài hạn	54.365.000.000	-	54.365.000.000	-
	<b>428.068.188.353</b>	<b>(13.368.080)</b>	<b>337.063.935.598</b>	<b>(13.368.080)</b>

	Giá trị số kế toán	
	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
<b>Nợ phải trả tài chính</b>		
Vay và nợ	4.491.296.716	9.619.830.880
Phải trả người bán, phải trả khác	121.302.189.071	11.136.323.763
Chi phí phải trả	5.011.858.852	930.331.746
	<b>130.805.344.639</b>	<b>21.686.486.389</b>

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

**Quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

**Rủi ro về giá:**

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

**Rủi ro về tỷ giá hối đoái:**

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

**Rủi ro về lãi suất:**

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tại 30/06/2013</b>				
Tiền và các khoản tương	287.000.001.944	-	-	287.000.001.944
Phải thu khách hàng, phải thu khác	60.548.554.888	-	-	60.548.554.888
Đầu tư ngắn hạn	26.141.263.441	-	-	26.141.263.441
Đầu tư dài hạn	-	54.365.000.000	-	54.365.000.000
	<b>373.689.820.273</b>	<b>54.365.000.000</b>	<b>-</b>	<b>428.054.820.273</b>
<b>Tại 01/01/2013</b>				
Tiền và các khoản tương	178.048.247.482	-	-	178.048.247.482
Phải thu khách hàng, phải thu khác	79.573.253.102	-	-	79.573.253.102
Đầu tư ngắn hạn	25.064.066.934	-	-	25.064.066.934
Đầu tư dài hạn	-	54.365.000.000	-	54.365.000.000
	<b>282.685.567.518</b>	<b>54.365.000.000</b>	<b>-</b>	<b>337.050.567.518</b>

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái

Tel: (84-029) 3 884 116

Fax: (84-029) 3 827 523

**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại 30/06/2013</b>				
Vay và nợ	4.491.296.716	-	-	4.491.296.716
Phải trả người bán, phải trả khác	121.302.189.071	-	-	121.302.189.071
Chi phí phải trả	5.011.858.852	-	-	5.011.858.852
	<b>130.805.344.639</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>130.805.344.639</b>
<b>Tại 01/01/2013</b>				
Vay và nợ	9.619.830.880	-	-	9.619.830.880
Phải trả người bán, phải trả khác	11.136.323.763	-	-	11.136.323.763
Chi phí phải trả	930.331.746	-	-	930.331.746
	<b>21.686.486.389</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>21.686.486.389</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**27 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

**28 . BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Do đặc thù của Công ty là địa điểm sản xuất kinh doanh nằm trên một khu vực địa lý và doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh điện chiếm 99% tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ nên Công ty chưa áp dụng chuẩn mực số 28 về việc lập và trình bày báo cáo tài chính theo bộ phận



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

**29 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong kỳ, Công ty có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

	<u>Mối quan hệ</u>	6 tháng đầu	6 tháng đầu
		<u>năm 2013</u>	<u>năm 2012</u>
		VND	VND
<b>Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ</b>			
- Công ty mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Cùng Tập đoàn	130.822.334.596	96.239.743.055
<b>Lãi cho vay vốn, lãi chậm thanh toán</b>			
- Công ty Tài chính CP Điện Lực	Cùng tập đoàn	1.077.196.507	1.559.807.857
<b>Lãi vay dài hạn phải trả</b>			
- Công ty Tài chính CP Điện Lực	Cùng tập đoàn	-	1.344.488.385
<b>Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán:</b>			
	<u>Mối quan hệ</u>	<u>30/06/2013</u>	<u>01/01/2013</u>
		VND	VND
<b>Phải thu tiền hàng</b>			
- Công ty mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Cùng tập đoàn	27.101.358.527	59.615.788.995
<b>Phải thu vốn cho vay</b>			
- Công ty Tài chính CP Điện Lực	Cùng tập đoàn	26.141.263.441	25.064.066.934
<b>Phải thu khác</b>			
- Công ty mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Cùng tập đoàn	28.438.618.968	12.829.011.890
<b>Phải trả người bán</b>			
- Trung tâm viễn thông Điện lực Miền Bắc	Cùng tập đoàn	240.326.900	240.326.900
- Công ty tư vấn xây dựng điện I	Cùng tập đoàn	112.906.093	440.617.405
- Công ty CP tư vấn xây dựng điện II	Cùng tập đoàn	-	651.955.574
- Cty TNHH MTV thí nghiệm điện Miền Bắc	Cùng tập đoàn	-	189.026.460
<b>Trả trước cho người bán</b>			
- Công ty Cổ phần Điện máy REE	Cổ đông lớn	-	22.374.426
<b>Phải trả khác</b>			
- Công ty Tài chính CP Điện Lực		-	157.320.000
<b>Phải trả gốc vay</b>			
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Cùng tập đoàn	-	637.237.450
- Công ty Tài chính CP Điện Lực	Cùng tập đoàn	4.491.296.716	8.982.593.428
<b>Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:</b>			
		<u>6 tháng đầu</u>	<u>6 tháng đầu</u>
		<u>năm 2013</u>	<u>năm 2012</u>
		VND	VND
Thu nhập của Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị		835.327.000	978.085.131

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

**30 . SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 và số liệu trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012 đã được Công ty TNHH Dịch vụ kiểm toán và tư vấn UHY kiểm toán.

Yên Bái, ngày 15 tháng 07 năm 2013

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lê Hồng Minh

Lê Đức Tuấn

Nguyễn Quang Thắng